

Bản án số: 80/2023/HS-ST
Ngày: 28-09-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ GIA NGHĨA, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Huế

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đinh Xuân Đông

2. Bà Lê Lưu Hồng Hiếu

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thúy Hảo - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 68/2023/TLST-HS ngày 29 tháng 8 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2023/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Phạm Vũ T, sinh năm: 1991 tại tỉnh Lâm Đồng; nơi ĐKKHKT: Tổ 20, thị trấn L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Vũ T1 và bà Huỳnh Thị C; chưa có vợ, con; tiền án: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 53/2014/HS-ST ngày 29/9/2014 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 04 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, tổng hợp hình phạt của Bản án số 21/2014/HS-ST ngày 07-8-2014 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 07 năm 06 tháng tù, ngày 27/02/2020 chấp hành xong hình phạt, chưa được xóa án tích; tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2014/HS-ST ngày 07-8-2014 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 60/2009/HS-ST ngày 16-12-2009 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 tháng về tội “*Trộm cắp tài sản*”, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2011/HS-ST ngày 28/02/2011 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 12 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, tổng hợp hình phạt của Bản án số 60/2009/HS-ST, buộc chấp hành hình phạt của hai bản án là 21 tháng 23 ngày tù; tại bản án số 28/2023/HSST ngày 23/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đ, xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”; hiện đang chấp hành án của bản án số 28/2023/HSST ngày 23/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đ tại Trại giam T (huyện H, tỉnh Bình Thuận) – Có mặt.

2. Trần Văn T2, sinh năm 1979 tại tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Thôn B, xã N, huyện Đ, Đắk Nông; nghề nghiệp: Giáo viên; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Đ và bà Trần Thị T; có vợ là Ngô Thanh N và 02 con; đang tại ngoại – Có mặt.

Bị hại: Chị Nguyễn Thị Minh Y; địa chỉ: Tổ dân phố 4, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông - Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Vũ T và Trần Văn T1 là bạn bè với nhau. Ngày 24-02-2023, T đến chơi và ngủ tại nhà T1 tại thôn 10, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. T thấy T1 đi làm bằng chiếc xe đã quá cũ nên trong lúc ăn tối, T nói *“anh mua cái xe đẹp đẹp mà đi dạy”*; T1 nói *“anh không có tiền, điều kiện kinh tế anh lúc này không có”*; T nói *“để xem có con nào đẹp, ngon em kiếm cho”*; T1 nói tiếp *“để khi nào ổn định anh mua chứ bây giờ cũng khó khăn lắm”*. Cả 2 tiếp tục ăn cơm rồi đi ngủ, không nói chuyện gì thêm. Chiều ngày 25-02-2023, T rời khỏi nhà T1 rồi đón xe buýt đến thành phố G, mục đích tìm kiếm xe mô tô lấy trộm để cho T1 làm phương tiện đi lại. Khoảng 18 giờ 30 phút, khi đến đường Tôn Đức T (gần Chùa Pháp Hoa) thì T xuống xe buýt rồi đi bộ theo đường Lý Tự T thuộc tổ 4, phường N, nhìn thấy tại bãi đất trống bên phải theo chiều đi, có 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đen, BKS 47B2-507.xx của chị Nguyễn Thị Minh Y, sinh năm 2003; trú tại tổ DP4, phường N, thành phố G, T không thấy người xung quanh nên T lấy chìa khóa mang theo trước đó, tra vào ổ khóa thì mở được và điều khiển chiếc xe trên về lại nhà T1.

Sáng ngày 26-02-2023, T1 ngủ dậy và thấy xe mô tô BKS 47B2- 507.51 ở nhà mình nên T1 hỏi T *“xe đâu vậy”*; T trả lời *“em lượm được”*; T1 nói *“làm gì có chuyện lượm được”* và tiếp tục gặng T1 hỏi về nguồn gốc chiếc xe thì T trả lời rằng xe lấy trộm ở Đ, Đ, tỉnh Đắk Nông. Tối cùng ngày, T nói với T1 lấy chiếc xe trên mà đi lại thì T1 nói *“xe không giấy tờ, đi ra ngoài Công an bắt thì làm sao”* thì T nói để em xử lý cho, T1 nói tiếp *“giờ anh không có tiền, mà chú lấy bao nhiêu”*, T đáp lại *“thôi, anh cứ giữ lấy thay cái biển số mà đi làm”* rồi T rời khỏi nhà T1. T1 tìm trong đồng phế liệu thu mua trước đó có 01 biển số 48B1-532.xx và thay biển số này vào chiếc xe trên rồi dùng máy khoan điện hiệu Maktee mài số khung, số máy nguyên thủy và sử dụng chiếc xe làm phương tiện đi lại.

Đến ngày 27-02-2023, Tâm tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại địa bàn huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Đến ngày 16-3-2023, Tâm đến cơ quan CSĐT Công an huyện Đ đầu thú, đồng thời khai nhận hành vi lấy trộm xe mô tô BKS 47B2-507.xx tại địa bàn thành phố G. Sau khi biết sự việc ngày 15-3-2023, T1 đã tự nguyện giao nộp xe mô tô BKS 47B2-507.xx cho cơ quan CSĐT Công an huyện Đ. Ngày 10-4-2023, cơ quan CSĐT Công an huyện Đ có văn bản số 895/CQĐT, thông báo và bàn giao vật chứng là xe mô tô BKS 47B2-507.51 cho Cơ quan CSĐT Công an thành phố G.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 13/KL-HĐĐG ngày 19-5-2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng Hình sự thành phố Gia Nghĩa kết luận: Tại thời điểm định giá ngày 25-2-2023, giá trị 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius BKS 47B2-507.xx là **11.100.000 đồng**

Tại bản kết luận giám định số 174/KL-KTHS ngày 17-5-2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông kết luận: Số khung, số máy của xe mô tô gửi giám định (xe mô tô BKS 47B2-507.xx) bị đục phá, mài mòn; số khung nguyên thủy là RLCUE3220JY123xxx; số máy nguyên thủy là E3X9E-6023xx; biển số 47B2-507.xx là do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp.

Tại bản cáo trạng số 66/CT-VKS-GN ngày 24-8-2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông đã truy tố Phạm Vũ T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự; Trần Văn T1 về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội, thừa nhận bản cáo trạng truy tố các bị cáo là đúng, không oan

Kết quả tranh luận tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Vũ T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”; bị cáo Trần Văn T1 phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s, r khoản 1 Điều 51, Điều 55 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Vũ T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Văn T1 từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận ngày 27-6-2023 Cơ quan CSĐT Công an thành phố Gia Nghĩa ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe máy cho chị Nguyễn Thị Minh Y là chủ sở hữu hợp pháp. Đối với 01 máy khoan điện hiệu Maktee của bị cáo T1 sử dụng để mài số khung, số máy nguyên thủy của xe mô tô trộm cắp được cần tịch thu sung ngân sách nhà nước

Các bị cáo không bào chữa gì, chỉ xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và các chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, xác định được: Vào khoảng 19 giờ 00 phút, ngày 26-02-2023 tại tổ 4, phường N, thành phố G, tỉnh

Đắc Nông Phạm Vũ T đã trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đen, BKS 47B2-507.xx trị giá 11.100.000đ (*Mười một triệu một trăm nghìn đồng*) của chị Nguyễn Thị Minh Y, sau đó T đưa về nhà của Trần Văn T1 và đưa cho T1 sử dụng. Mặc dù biết xe mô tô do T trộm cắp được nhưng T1 vẫn nhận lấy và dùng làm phương tiện đi lại. Hành vi của bị cáo T đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; hành vi của bị cáo T1 đã xâm phạm trật tự an toàn xã hội, đồng thời gián tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi của mình là phạm tội nhưng các bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Bị cáo T phạm tội thuộc trường hợp “*tái phạm nguy hiểm*” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 53/2014/HS-ST ngày 29-9-2014 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng. Do đó, đủ căn cứ kết luận bị cáo Phạm Vũ T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Trần Văn T1 phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự

Điều 173. Bộ luật hình sự quy định

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

g) Tái phạm nguy hiểm

... ..

Điều 323. Bộ luật Hình sự quy định

1. Người nào không hứa hẹn trước mà chứa chấp, tiêu thụ tài sản biết rõ là do người khác phạm tội mà có, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

... ..

[3]. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm, đã gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương nơi tội phạm xảy ra nói riêng và xã hội nói chung. Do đó, cần xem xét xử phạt các bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo gây ra nhằm giáo dục, cải tạo các bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo T và T1 đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Phạm Vũ T khi chưa bị phát hiện đã tự khai ra hành vi phạm tội, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng đối với bị cáo. Bị cáo Trần Văn T1 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình giảng dạy tại trường THCS T, huyện Đ bị cáo được Chủ tịch UBND huyện Đ tặng danh hiệu lao động tiên tiến năm học 2010-2011, 2017-2018, 2019-2020, 2022-2023 nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết

giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xét thấy, bị cáo T1 có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, việc không bắt bị cáo cách ly khỏi đời sống xã hội, cũng không làm ảnh hưởng đến công tác đấu tranh phòng chống tội phạm, do đó cần áp dụng thêm điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật nhà nước ta.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo T không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định; bị cáo T1 hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại chiếc xe mô tô bị lấy trộm, chị Nguyễn Thị Minh Y không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về xử lý vật chứng:

[7.1] Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đen, BKS 47B2-507.xx do bị cáo T trộm cắp, ngày 27-6-2023 Cơ quan CSĐT Công an thành phố Gia Nghĩa ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe trên cho chị Nguyễn Thị Minh Y là chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp cần chấp nhận.

[7.2] Đối với 01 máy khoan điện hiệu Maktee của bị cáo T1 sử dụng để mài số khung, số máy nguyên thủy của xe mô tô trộm cắp được cần tịch thu sung ngân sách nhà nước

[8]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông là có căn cứ cần chấp nhận.

[9]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Vũ T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”; bị cáo Trần Văn T1 phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”.

1.1. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s, r khoản 1 Điều 51, Điều 55 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Vũ T 02 (Hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 01 (Một) năm 06 (sáu) tháng tù tại bản án số: 28/2023/HSST ngày 23-6-2023 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 04 (Bốn) năm tù, tính từ ngày 16-3-2023.

1.2. Áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Văn T1 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú trong việc giám sát và giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa

án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47, 48 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

2.1. Chấp nhận ngày 27-6-2023, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Gia Nghĩa trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius BKS 47B2-507.xx cho chị Nguyễn Thị Minh Y.

2.2. Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 máy khoan điện hiệu Maktee (*đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 24-8-2023 giữa cơ quan cảnh sát điều tra và chi cục thi hành án dân sự thành phố Gia Nghĩa*).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Phạm Vũ T và Trần Văn T1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND thành phố Gia Nghĩa;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng PV06, PC10 Công an tỉnh Đắk Nông;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ CA TP. G;
- Công an thành phố G;
- Chi cục THADS thành phố G
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Huế

